|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sở Giáo Dục và Đào Tạo Thành Phố Hồ Chí Minh | | | | |  |
| **Trường THPT Phan Đăng Lưu** | | | | |  |
| **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HKII MÔN SINH KHỐI 12.** | | | | |  |
| NĂM HỌC: 2022- 2023 | | | | |  |
| STT | **132** | **209** | **357** | **485** | **789** |
| 1 | A | A | D | B | D |
| 2 | C | C | B | A | D |
| 3 | C | A | C | B | B |
| 4 | D | C | B | C | D |
| 5 | C | B | B | A | B |
| 6 | D | B | C | C | A |
| 7 | B | C | D | C | C |
| 8 | D | C | A | D | B |
| 9 | B | A | B | A | B |
| 10 | A | C | C | D | A |
| 11 | C | D | C | D | A |
| 12 | D | C | D | B | C |
| 13 | C | A | D | C | D |
| 14 | A | D | D | B | B |
| 15 | D | D | B | A | B |
| 16 | C | B | A | B | C |
| 17 | A | B | B | A | A |
| 18 | D | A | A | B | C |
| 19 | A | B | D | B | B |
| 20 | D | C | B | D | C |
| 21 | B | D | B | C | B |
| 22 | A | B | D | A | A |
| 23 | B | C | A | C | D |
| 24 | B | A | C | B | D |
| 25 | A | D | B | B | B |
| 26 | D | B | A | D | A |
| 27 | A | C | A | C | C |
| 28 | B | A | A | D | A |
| 29 | A | C | D | A | C |
| 30 | D | D | A | C | A |
| 31 | D | A | B | D | B |
| 32 | A | C | A | C | C |
| 33 | C | A | D | C | C |
| 34 | B | B | C | B | C |
| 35 | C | B | C | A | A |
| 36 | B | D | A | A | D |
|  |  |  |  |  |  |
| 37 | B | A | C | B | A |
| 38 | C | D | D | D | D |
| 39 | D | B | A | D | D |
| 40 | C | D | C | A | D |

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II**

**LỚP 11 - NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn thi: Sinh học**

**ĐỀ CHÍNH THỨC – MÃ: A**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐÁP ÁN | THANG ĐIỂM |
| ***Câu 1(****2 điểm)****: Trình bày đặc điểm cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch (****Đại diện, Cơ chế cảm ứng****)?*** |  |
| **- Đại diện: Động vật có đối xứng hai bên thuộc ngành Giun dẹp, Giun tròn, Chân khớp… - Cơ chế cảm ứng:**  **+ Khi một kích thích xuất hiện ở vùng nào thì hạch ở vùng đó đáp ứng trả lời kích thích cục bộ từng vùng.**  **+ Phản ứng lại kích thích theo nguyên tắc phản xạ. Hầu hết phản xạ của chúng là phản xạ không điều kiện.**  **- Đặc điểm: Chính xác, ít tiêu tốn năng lượng hơn.** | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***Câu 2(****1 điểm)****: Nêu k****hái niệm: Xi náp và điện thế nghỉ ở động vật?* |  |
| **- Khái niệm Xináp: là diện tiếp xúc giữa tế bào thần kinh với tế bào thần kinh, giữa tế bào thần kinh với tế bào khác như tế bào cơ, tế bào tuyến,…**  **- Điện thế nghỉ là sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng tế bào tích điện âm so với phía ngoài màng tế bào tích điện dương.** | 0,5  0,5 |
| ***Câu 3(****2 điểm)****: Sinh trưởng ở thực vật là gì?*** *Nêu đặc điểm sinh trưởng sơ cấp ở thực vật?* |  |
| \* Sinh trưởng ở thực vật là: quá trình tăng về kích thước (chiều dài, bề mặt, thể tích) của cơ thể do tăng số lượng và kích thước tế bào.  **\* Sinh trưởng sơ cấp**  **- Là sinh trưởng làm tăng chiều dài của thân và rễ.**  **- Do mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh lóng đảm nhiệm.**  **- Có ở cây Một lá mầm hoặc phần thân non của cây Hai lá mầm.** | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| *Câu 4****(****2 điểm): Cho biết vị trí sản xuất, tác dụng sinh lí**của: Hoocmôn sinh trưởng và Hoocmôn Tiroxin?* |  |
| \* Hoocmon sinh trưởng (GH)  - Vị trí: Tuyến yên  - Kích thích phân chia tế bào và tăng kích thước của tế bào qua tăng tổng hợp prôtêin  - Kích thích phát triển xương  \* Tiroxin  - Vị trí: Tuyến giáp  - Kích thích chuyển hoá ở tế bào.  - Kích thích quá trình sinh trưởng bình thường của cơ thể.  Riêng lưỡng cư tiroxin có tác dụng gây biến thái nòng nọc thành ếch. | **0,5**  0,25  0,25  **0,5**  0,25  0,25 |
| *Câu 5****(****2 điểm): Phân biệt phát triển của động vật không qua biến thái và phát triển qua biến thái hoàn toàn?* |  |
| |  |  | | --- | --- | | Phát triển của động vật không qua biến thái | Phát triển của động vật qua biến thái hoàn toàn | | - Khái niệm: là kiểu phát triển mà con non có các đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí tương tự con trưởng thành. | - Khái niệm: là kiểu phát triển mà ấu trùng có hình dạng, cấu tạo và sinh lí rất khác với con trưởng thành, trải qua giai đoạn trung gian, ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành. | | - Đại diện: Đa số động vật có xương sống và rất nhiều loài động vật không xương sống. | - Đại diện: Có ở đa số loài côn trùng (bướm, ruồi, ong…), các loài lưỡng cư… | | - Ví dụ quá trình phát triển của người:  *a) Giai đoạn phôi*  + Diễn ra trong tử cung của người mẹ.  + Hợp tử phân chia nhiều lần tạo thành phôi. Các tế bào của phôi phân hóa và tạo thành các cơ quan (tim, gan, phổi, mạch máu…), kết quả hình thành thai nhi.  *b) Giai đoạn sau sinh*  + Giai đoạn sau sinh của người không có biến thái, con sinh ra có đặc điểm hình thái và cấu tạo tương tự như người trưởng thành. | - Ví dụ quá trình phát triển của bướm:  *a) Giai đoạn phôi*  + Diễn ra trong trứng.  + Hợp tử phân chia nhiều lần tạo thành phôi, các tế bào của phôi phân hóa tạo thành các cơ quan của sâu bướm (sâu bướm nở ra từ trứng).  *b) Giai đoạn hậu phôi*  + Bướm trưởng thành 🡪 Trứng 🡪 Sâu bướm (Ấu trùng)  🡪 Nhộng 🡪 Bướm con 🡪 Bướm trưởng thành | | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| *Câu 6****(****1 điểm): Những nét hoa văn trên đồ gỗ có xuất xứ từ đâu?* |  |
| - Những nét hoa văn trên đồ gỗ có xuất xứ từ vòng gỗ hằng năm.  - Khi cắt ngang thân cây gỗ, ta sẽ thấy các vòng năm là những vòng tròn đồng tâm có màu sáng và tối khác nhau. Vòng màu sẫm nhạt gồm các mạch ống rộng và thành mỏng, vòng màu sẫm tối gồm các mạch ống có thành dày hơn. Đó xuất phát từ sự phân chia của mô phân sinh bên. | 0,5  0,5 |

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ: B**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | **THANG ĐIỂM** |
| ***Câu 1(2 điểm): Trình bày đặc điểm cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng ống (Đại diện, Cơ chế cảm ứng)?*** |  |
| **- Đại diện: Tất cả các động vật có xương sống (Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú, con người,…).**  **- Cơ chế cảm ứng:**  **Hệ thần kinh dạng ống hoạt động theo nguyên tắc phản xạ gồm phản xạ có điều kiện hoặc phản xạ không điều kiện.**  **- Đặc điểm:**  **+ Nhanh, chính xác, ít tiêu tốn năng lượng.**  **+ Số lượng tế bào thần kinh ngày càng lớn, sự liên kết và phối hợp hoạt động của các tế bào thần kinh ngày càng phức tạp và hoàn thiện thì hoạt động cảm ứng của động vật ngày càng đa dạng, chính xác và hiệu quả.** | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***Câu 2(1 điểm****)****: Nêu khái niệm điện thế nghỉ và điện thế hoạt động ở động vật?*** |  |
| **\* Điện thế nghỉ là sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng tế bào tích điện âm so với phía ngoài màng tế bào tích điện dương.**  **\*Điện thế hoạt động là sự biến đổi điện thế nghỉ ở màng tế bào từ phân cực, sang mất phân cực, đảo cực và tái phân cực, khi tế bào bị kích thích và hưng phấn. Điện thế hoạt động gồm 3 giai đoạn: mất phân cực, đảo cực và tái phân cực.** | 0,5  0,5 |
| ***Câu 3(2 điểm): Phát triển ở thực vật là gì? Nêu đặc điểm sinh trưởng thứ cấp ở thực vật?*** |  |
| **\* Phát triển ở thực vật là: Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của một cá thể, bao gồm ba quá trình liên quan đến nhau: sinh trưởng, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể (rễ, thân, lá, hoa, quả).**  **\* Sinh trưởng thứ cấp**  **- là quá trình làm thực vật phát triển thân, rễ theo chiều ngang (làm nó to ra).**  **- Do mô phân sinh bên (tầng sinh mạch và tầng sinh bần) đảm nhiệm.**  **- Chỉ có ở cây Hai lá mầm.** | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***Câu 4(2 điểm):******Cho biết vị trí sản xuất, tác dụng sinh lí của: Hoocmôn Ơstrogen và Hoocmôn Testosteron?*** |  |
| \*Ơstrogen  - Vị trí: Buồng trứng  - Kích thích sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì do:  + Tăng phát triển xương.  + Kích thích phân hoá tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp.  \*Testosteron  - Vị trí: Tinh hoàn  - Kích thích sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì nhờ:  + Tăng phát triển xương. Kích thích phân hoá tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp.  + Tăng tổng hợp prôtêin, phát triển cơ bắp. | 0,5  0,25  0,25  0,5  0,25  0,25 |
| ***Câu 5(2 điểm):******Phân biệt phát triển của động vật không qua biến thái và phát triển qua biến thái không hoàn toàn?*** |  |
| |  |  | | --- | --- | | *Phát triển của động vật không qua biến thái* | *Phát triển qua biến thái không hoàn toàn* | | - Khái niệm: là kiểu phát triển mà con non có các đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí tương tự con trưởng thành.  - Đại diện: Đa số động vật có xương sống và rất nhiều loài động vật không xương sống.  - Ví dụ quá trình phát triển của người:  *a) Giai đoạn phôi*  + Diễn ra trong tử cung của người mẹ.  + Hợp tử phân chia nhiều lần tạo thành phôi.  + Các tế bào của phôi phân hóa và tạo thành các cơ quan (tim, gan, phổi, mạch máu…), kết quả hình thành thai nhi.  *b) Giai đoạn sau sinh*  + Giai đoạn sau sinh của người không có biến thái, con sinh ra có đặc điểm hình thái và cấu tạo tương tự như người trưởng thành. | - Khái niệm: là kiểu phát triển mà ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành.  - Đại diện: Gặp ở một số loài côn trùng như: châu chấu, cào cào, gián…  - Ví dụ quá trình phát triển của châu chấu:  *a) Giai đoạn phôi*  + Diễn ra trong trứng.  + Hợp tử phân chia nhiều lần tạo thành phôi, các tế bào của phôi tiếp tục phân hóa tạo thành các cơ quan của ấu trùng (ấu trùng nở ra từ trứng).  *b) Giai đoạn hậu phôi*  + Ấu trùng (lột xác nhiều lần) 🡪   Châu chấu trưởng thành. | | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***Câu 6(1 điểm): Tại sao thiếu iôt trong thức ăn và nước uống, động vật non và trẻ em chậm hoặc ngừng lớn, chịu lạnh kém, não ít nếp nhăn, trí tuệ thấp?*** |  |
| - Iôt là một trong hai thành phần cấu tạo nên tirôxin.  - Thiếu iôt dẫn tới thiếu tirôxin. Thiếu tirôxin dẫn đến làm giảm quá trình chuyển hoá và giảm sinh nhiệt ở tế bào nên động vật và người chịu lạnh kém. Thiếu tirôxin còn làm giảm quá trình phân chia và lớn lên của tế bào, hậu quả là trẻ em và động vật non chậm hoặc ngừng lớn, não ít nếp nhăn, trí tuệ thấp. | 0,5  0,5 |

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ C: HSHN**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐÁP ÁN | THANG ĐIỂM |
| ***Câu 1(****3 điểm)****: Nêu khái niệm: Đ****iện thế nghỉ? Điện thế hoạt động? Sinh trưởng ở thực vật*? |  |
| \* Điện thế nghỉ là sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng tế bào tích điện âm so với phía ngoài màng tế bào tích điện dương.  \* Điện thế hoạt động là sự biến đổi điện thế nghỉ ở màng tế bào từ phân cực, sang mất phân cực, đảo cực và tái phân cực, khi tế bào bị kích thích và hưng phấn.  \* Sinh trưởng ở thực vật là: quá trình tăng về kích thước (chiều dài, bề mặt, thể tích) của cơ thể do tăng số lượng và kích thước tế bào. | 1  1  1 |
| ***Câu 2(****4 điểm)****:*** *Xi náp? Đặc điểm các giai đoạn trong quá trình truyền tin qua Xi náp?* |  |
| **\* Khái niệm Xináp: là diện tiếp xúc giữa tế bào thần kinh với tế bào thần kinh, giữa tế bào thần kinh với tế bào khác như tế bào cơ, tế bào tuyến,…**  **\* Quá trình truyền tin qua xináp**  **- Quá trình truyền tin qua xináp gồm 3 giai đoạn sau:**  **+ Xung thần kinh lan truyền đến chùy xináp và làm Ca2+ đi vào trong chùy xináp.**  **+ Ca2+ vào làm cho các bóng chứa chất trung gian hóa học gắn vào màng trước và vỡ ra, giải phóng chất trung gian hóa học vào khe xináp đến màng sau.**  **+ Chất trung gian hóa học gắn vào thụ thể ở màng sau xináp làm xuất hiện điện thế hoạt động ở màng sau. Điện thế hoạt động hình thành lan truyền đi tiếp.** | 1  1  1  1 |
| ***Câu 3(****3 điểm)****: Nêu đặc điểm sự lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh không có bao miêlin và trên sợi sợi thần kinh có bao miêlin?*** |  |
| ***\* Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh không có bao miêlin***  - Trên sợi thần kinh không có bao miêlin, xung thần kinh lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác kề bên.  - Xung thần kinh lan truyền là do mất phân cực, đảo cực và tái phân cực liên tiếp hết vùng này sang vùng khác trên sợi thần kinh.  - Tốc độ lan truyền chậm.  ***\*. Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao miêlin***  - Trên sợi thần kinh có bao miêlin bao quanh, bao miêlin có bản chất là phôtpholipit nên có màu trắng và có tính chất cách điện. Bao miêlin bao bọc không liên tục mà ngắt quãng tạo thành các eo Ranvie.  - Sự lan truyền xung thần kinh:  + Xung thần kinh lan truyền theo cách nhảy cóc, từ eo Ranvie này sang eo Ranvie khác.  Xung thần kinh lan truyền là do mất phân cực, đảo cực và tái phân cực từ eo Ranvie này sang eo Ranvie khác.  - Tốc độ lan truyền nhanh. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |